*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Thanh âm của núi.* Biết đọc điễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây khèn, tiếng khèn, người thổi khèn cùng cảnh vật miền núi Tây Bắc qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.

- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức quan sát, khám phá những điều kì diệu, thể hiện sự sáng tạo của bàn tay, khối óc con người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Phóng viên” về nội dung bài *Đồng cỏ nở hoa:*  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn văn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến du khách khó tính nhất.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hiện tại.  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến các thế hệ sau.  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *vấn vương trong lòng, xếp khéo léo…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Đến Tây Bắc,/ bận sẽ được gặp những nghệ nhân người Mông/ thổi kèn nơi đỉnh núi mênh mông lộng gió.; Núi vút ngàn cao,/ rừng bao la rộng/ cũng chẳng thể làm chìm khuất tiếng khèn/ đầy khát khao, dạt dào sức sống./;… | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nghe tiếng khàn của người Mông: Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng…  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn văn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc 4 đoạn trước lớp.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: Tây Bắc, vấn vương, huyền diệu.  - Gv mời 1 HS đọc toàn bài  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  + Câu 1: Đến Tây Bắc du khách thường cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông?  + Câu 2: Đóng vai một người Mông, giới thiệu về chiếc khèn (vật liệu làm khèn; những liên tưởng, tưởng tượng hiện ra từ hình dáng cây khèn).  + Câu 3: Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông?  + Câu 4: Đoạn cuối bài đọc muống nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn?  + Câu 5: Xác định chủ đề của bài đọc *Thanh âm của núi?*  - GV mời HS nêu nội dung bài. | | - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - Cả lớp lắng nghe  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đến Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, du khách thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng… Âm thanh của tiếng khèn có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất  + Ví dụ: Người Mông chúng tôi rất tự hào về chiếc khèn được người xưa tạo ra …  + Mỗi nhạc cụ truyền thống đều là sản phẩm sáng tạo của con người qua mỗi chặng đường. Sản phẩm đó không chỉ thể hiện tài năng, óc sáng tạo của con người mà còn chứa đựng cảm xúc, tình yêu cuộc sống của người xưa. Với người Mông tiếng khèn như “báu vật” tinh thần của người xưa để lại…  + Đoạn kết như vẽ ra một bức tranh bao cảm xúc. Hình ảnh nghệ nhân dân gian thổi khèn như tạc vào không gian núi rừng, trời mây và tiếng khèn vang lên như thể thanh âm của núi, thanh âm của rừng, thanh âm của tiếng lòng người Mông qua bao thế hệ.  - Đáp án đúng: C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**Bài 22: PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề lên bảng, | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá  ba lượt và không liên tiếp).  - Cách tiến hành: | |
| a) GV chiếu tình huống như SGK lên bảng cho HS quan sát.  - GV gọi 2 học sinh đóng vai Rôbot và Mai đọc tình huống.  H: Ngày thứ nhất, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?  H: Ngày thứ hai, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?  H: Để biết cả 2 ngày, trang trại thu bao nhiêu lít sữa ta làm thế nào?  Nhận xét, ghi phép tính lên bảng.  \* Để tìm kết quả của phép cộng này thì ta thực hiện các bước tương tự như phép cộng đã học.  - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vở nháp.  - Nhận xét, tuyên dương HS thực hiện phép tính tốt.  - Gọi HS lần lượt trình bày cách cộng như SGK.  b) 327 456 + 190 835 = ?  Hướng dẫn HS thực hiện tương tự như ví dụ a.  Gọi nhiều HS nêu lại cách tính như SGK  Lưu ý cho học sinh về phép cộng có nhớ. | - HS quan sát  -2 HS đọc.  -Ngày thứ nhất thu được: 180 510l  - Ngày thứ hai thu được: 210 365l  -Ta thực hiện phép tính cộng:  180 510 + 210 365 =  -HS thực hiện và trình bày cách tính.    -HS dưới lớp đối chiếu kết quả với phép tính trên bảng.Nhận xét.  Thực hiện 2 bước: đặt tính, tính.  Tính theo thứ tự từ phải sang trái  3 HS trình bày  HS tự đặt tính rồi thực hiện phép tính  HS nêu, |
| **3. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá  ba lượt và không liên tiếp).  + Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1/77: (Làm cá nhân) Gọi HS đọc đề bài  -Yêu cầu học sinh chia sẻ cách thực hiện bài toán  -Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, nêu kết quả trước lớp.  - Theo dõi giúp đỡ các em HS chậm  - Nhận xét một số bài làm dưới vở.  -Yêu cầu HS trình bày bài làm.  -GV nhận xét, tuyên dương các bạn làm nhanh, đúng.  Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:  3246 + 4721 47 282 + 2534  139 820 + 240 134 482 824 + 420 546  -Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra  - Nhận xét bài trên bảng.  Bài 3/77: (Làm việc nhóm đôi)  -YC HS đọc đề ở SGK, phân tích đề toán, thảo luận tìm cách giải (1p)  -Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày hướng giải bài toán trước lớp.  - GV lưu ý cho HS về đơn vị đo trong bài toán: Đổi 201 km về mét rồi mới tính được.  - Tổ chức cho HS làm bài vào vở | 1 HS đọc đề  HS nêu cách thực hiện: Lần lượt tính kết quả của 3 phép tính cộng trên mỗi xô, sau đó tìm xô chứa nhiều sữa, xô chứa ít sữa.  HS làm   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  | | Xô A | Xô B | Xô C |   Xô B chứa nhiều sữa nhất. Xô C chứa ít sữa nhất.  -Lớp làm bài vào vở. Một HS làm bảng nhóm để đính lên bảng lớn. Nhận xét,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |   Đổi vở, nhận xét bài làm của bạn, báo cáo kết quả.  -HS thực hiện  - Lớp làm bài vào vở, 1 HS giải trên bảng  Bài giải  Đổi 201km = 201 000 m  Trong 1 phút, quãng đường vệ tinh màu đỏ bay được là:  474 000 + 201 000 = 675 000 (m)  Đáp số: 675 000 m |
| **4. Vận dụng trải nghiệm:**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| Bài tập: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |     GV làm 2 bảng cho 2 đội thi.  Đội nào làm nhanh đúng, đội đó thắng.  Sau khi học sinh làm xong, GV hỏi lại vì sao điền Đ, S. | - HS xung phong tham gia thi làm bài nhanh tiếp sức.  Mỗi đội 3 HS. 2 đội thi   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |     S  Đ  S |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**Bài 10: ÂM THANH TRONG CUỘC SỐNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.

- Trình bày được tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống ô nhiễm tiếng ồn.

- Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp ( một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).

- Thực hiện các quy định giữ trật tự nơi công cộng, biết cách phòng chống ô nhiễm tiếng ồn trong cuộc sống.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng được ích lợi của âm thanh và tác hại của tiếng ồn đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng ích lợi của âm thanh và tác hại của tiếng ồn để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Âm thanh cuộc sống” – Sáng tác: Văn Phong để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.  + Thu thập, so sánh và trình bày được ở mức độ đơn giản thông tin về một số nhạc cụ thường gặp ( một số bộ phận chính, cách làm phát ra âm thanh).  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.**  **Hoạt động1: Tìm hiểu về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống. (sinh hoạt nhóm 4)**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, quan sát hình 1-6 SGK trang 40 và ghi lại vai trò của âm thanh.  - Gv gợi ý HS: có thể bổ sung những vai trò khác mà em biết.  - GV nhận xét, tổng hợp kết quả. | - HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.  - Thảo luận và ghi lại kết quả  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. Nhóm khác góp ý bổ sung. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về bộ phận chính và cách làm phát ra âm thanh của một số nhạc cụ. (sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu các nhạc cụ có trong hình 7- SGK trang 41.  - Yêu cầu HS lựa chọn nhạc cụ cần tìm hiểu.  - GV mời các nhóm thảo luận nhóm 2 và thu thập thông tin về:  + Bộ phận chính của nhạc cụ.  + Cách làm phát ra âm thanh của nhạc cụ đã chọn.  - Gv quan sát các nhóm, hoàn thành nhiệm vụ theo bảng  - Gv nhận xét, tổng hợp ý kiến. | - HS quan sát tranh.  - Các nhóm lựa chọn nhạc cụ cần tìm hiểu.  - HS nhắc lại nhiệm vụ của hoạt động.  - HS hoạt động nhóm 2, tìm hiểu về nhạc cụ theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm giới thiệu nhạc cụ, trình bày kết quả của nhóm mình đã tìm hiểu.  - HS nối tiếp trả lời, nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống.  + Củng cố kiến thức về cách phát ra âm thanh của một số loại nhạc cụ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Sinh hoạt nhóm 4**  ***1. Nêu thêm ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống?***  ***2. Em hãy tưởng tượng xem điều gì sẽ xảy ra nếu không có âm thanh?***  - - GV nhận xét tuyên dương. | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập.  1. Âm thanh giúp em: nói chuyện, thưởng thức âm nhạc, nghe cô giảng bài, nghe tiếng trống trường,...  2. Nếu không có âm thanh thì cuộc sống sẽ rất buồn tẻ/ như một hành tinh chết/.... |
| **GV kết luận bài học :**  **+*Âm thanh rất cần thiết cho cuộc sống của con người. Nhờ có âm thanh con người có thể giao tiếp, trò chuyện, ,...***  ***+ Người khiếm thính cần sự hỗ trợ của máy trợ thính để nghe được âm thanh.*** | - HS nghe, ghi nhớ.  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “**Ai nhanh, ai đúng**”  + GV chuẩn bị các đoạn video ngắn về âm thanh của một số loại nhạc cụ.  **-** GV giới thiệu tên trò chơi, cách chơi: HS nghe lần lượt âm thanh do một số nhạc cụ phát ra và đoán nhanh tên nhạc cụ đó.  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**LSĐL**

**Bài 7: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản dồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và kết hợp chỉ trên bản đồ hoặc lược đồ sự phân bố dân cư của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong các hoạt động thảo luận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và máy tính, tivi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức của học sinh đã biết với kiến thức mới trong bài.  + Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho học sinh về dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS đọc thông tin và câu hỏi ở phần khởi động trang 35 SGK:  + Hãy kể tên 1 lễ hội hoặc nghề truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, biểu dương HS  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tìm hiểu thông thin SGK và trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản dồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và kết hợp chỉ trên bản đồ hoặc lược đồ sự phân bố dân cư của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dân tộc và phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV cho HS làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu sau:  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 2 SGK/ T35  + Kể tên một số dân tộc sinh sống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Nêu tên một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có mật độ dân số từ 501 đến 1000 người/ km2, từ 1001 đến 1500 người/ km2 trở lên?  + Nhận xét và giải thích về sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức | | - HS quan sát hình 2 - SGk/ T35 và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm, cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS nhóm còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét, bổ sung. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS đọc mục em có biết SGK/ T35 và quan sát hình 1.  - GV cho HS mô tả nét đặc biệt của trang phục truyền thống của người Kinh. | | - 1 HS đọc em có biết.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |
| **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...........................................................................................................................................................  ........................................................................................................................................................... | | |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa; vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên, yêu quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học:  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa. | |
| **Bài 1. Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây, cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận thống nhất câu trả lời vào phiếu bài tập, vở hoặc giấy nháp.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **Bài tập 2: Em thích hình ảnh nhân hóa nào trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa đó.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 2.  - Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, GV khích lệ Hs phát biểu theo suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. Các em có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau và biết giải thích vì sao mình thích hình ảnh nhân hóa đó.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương chung.  - GV chốt lại tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri, vô giác trở nên có hồn hơn, giống với con người, gần gũi với con người hơn.  **Bài tập 3: Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hóa bói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên.**  **- M:** Chị Mây đang dạo chơi trên bầu trời.  - GV cho Hs làm việc cá nhân: Dựa vào câu mẫu, đặt câu viết vào vở.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS làm việc nhóm 2: Nói cho nhau nghe hình ảnh nhân hóa mình thích và lí do yêu thích hình ảnh đó; nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ.  - HS chia sẻ trước lớp  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu.  + Ví dụ: Ông Mặt Trời đạp xe qua núi./…  - Hs làm việc nhóm 4: từng bạn đọc các câu của mình để cả nhóm nhận xét, góp ý về cách nhân hóa.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 5: EM YÊU LAO ĐỘNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.

- Hiểu được ý nghĩa vì sao yêu lao động.

- Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS đọc diễn cảm bài thơ “ Giọt mồ hôi” của tác giả Thanh Tịnh để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS đọc diễn cảm. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.  + Hiểu được ý nghĩa vì sao phải yêu lao động.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.   1. ­­***Em hãy cho biết bạn nào trong tranh biết yêu lao động?***   - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b. Hãy kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết. (sinh hoạt nhóm 2)***  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *Bạn ở tranh 2 và tranh 3 biết yêu lao động.*  *+ Tranh 2: Bạn nam trong tranh thể hiện sự yêu thích với công việc sửa xe của bố, không sợ bẩn tay khi cầm các đồ dùng của bố.*  *+ Tranh 3: Bạn nam trong tranh cố gắng hoàn thành xong công việc cho gà ăn rồi mới vào ăn cơm.*  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và kể thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.*  *+ Làm tốt nhiệm vụ của mình.*  *+ Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.*  *+ Làm việc không bỏ dở nửa chừng, không làm để đối phó.*  *…*  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc câu chuyện.*  *- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 3 câu hỏi sau:*  *a. Các nhân vật trong câu chuyện trên thể hiện việc yêu lao động như thế nào?*  *b. Việc làm đó mang lại kết quả gì?*  *c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc câu chuyện.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:*  *c. Em rút ra được bài học qua câu chuyện trên là: Phải tự giác làm việc, yêu lao động vì “ có làm thì mới có ăn”.* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện về tình yêu lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 22: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá  ba lượt và không liên tiếp).  - Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:  5 839 + 712; 548 393 + 28 110;  319 256 + 378 028  - GV nhận xét, cho nêu lại cách cộng.  Bài 2: Chọn câu trả lời đúng(Làm việc nhóm 2)  - GV gọi HS đọc nội dung đề bài  H: Vậy với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá như thế nào?  Liên hệ giáo dục HS sử dụng tiền khi mua bán.  Bài 3: Tìm chữ số thích hợp? (Làm việc cá nhân)   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - GV theo dõi giúp đỡ HS chậm  - Yêu cầu HS đổi chéo vở nhận xét  Bài 4. (Làm việc nhóm đôi)  - GV gọi 1 HS đọc đề bài  - Cho HS quan sát hình và xác định từng đốt tre trong hình.  - Hướng dẫn HS xác định số ghi ở đốt tre mà cào cào nhảy đến rồi tính tổng 2 số đó.  - Cả lớp làm bài vào vở:  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS làm bảng con:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   Trả lời: Ý B. Vở học sinh  - Với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá ít hơn hoặc bằng 100 000 đồng.  - HS làm vào vở. 1 HS làm bảng nhóm đính lên bảng   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - 1 HS đọc đề.  - HS quan sát xác định.  - HS quan sát, thảo luận làm bài.  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp:  Tổng các số ghi trên đốt tre mà cào cào nhảy đến là: 43 310 + 43 370 = 86 680  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| H: Tiết học này các em đã thực hành luyện tập về nội dung gì?  - Yêu cầu HS vận dụng phép cộng trong tính toán khi cần.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện các phép tính cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ..................................................................................................................................................  ………….................................................................................................................................. | |

**LSĐL**

**Bài 7: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống ( trồng lúa nước, nghề thủ công, .. ) ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, tìm hiểu thông tin SGK qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong các hoạt động thảo luận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và máy tính, tivi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức của học sinh đã được học tiết trước với kiến thức mới trong bài.  + Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho học sinh về hoạt động sản xuất ở vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giáo viên cho HS tìm hiểu trò chơi: Ô CỬA BÍ MẬT  - GV nêu luật chơi và đưa ra câu hỏi trong ô cửa:  + Dân tộc nào chiếm chủ yếu ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  A. Ê đê B. Sán rìu C. Kinh  + Thành phố nào sau đây nằm ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  A. Hải Dương B. Cần Thơ C. Nghệ An  + Trang phục truyền thống của người Kinh là?  A. Áo bà ba B. Áo dài tứ thân và áo dài the  - GV nhận xét, biểu dương HS dẫn vào bài mới: | | - HS nghe GV phổ biến trò chơi và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  + C  + A  + B  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được hoạt động trồng lúa nước, hoạt động sản xuất thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh, tìm hiểu thông tin SGK qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá về hoạt động trồng lúa nước.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK  + Em hãy mô tả một số hoạt động trong sản xuất lúa nước?  + Em có nhận xét gì về việc sản xuất lúa nước của người nông dân?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức | | - HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.  - HS đại diện trình bày trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 4 SGK  + Em hãy mô tả về nghề thủ công truyền thống ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Em hãy kể tên một số nghề thủ công ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức:  + Đồng bằng Bắc Bộ là vùng có rất nhiều nghề thủ công khác nhau; nhiều nghề đạt mức độ tinh xảo tạo ra những sản phẩm nổi tiếng. | | - HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Mô tả quy trình tạo ra sản phẩm một nghề thủ công mà em biết.**  - GV cho HS thảo luận nhóm 6.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, chốt kiến thức:  Quy trình tạo ra sản phẩm gốm Bát Tràng: Chọn và pha chế đất -> tạo dáng gốm-> phơi sấy-> Trang trí hoa văn -> tráng men -> nung gốm. | | - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **Hoạt động 4: Tìm hiểu vì sao Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa nước lớn thứ hai của Việt Nam?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1 SGK / T41  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm , cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng:**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK / T41  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Em hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường ở địa phương?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng trình bày  - GV nhận xét và đánh giá  - GV kết luận, liên hệ GD HS ý thức giữ gìn truyền thống làng nghề và bảo vệ môi trường nơi địa phương em sống. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | |

**Bài 19: THANH ÂM CỦA NÚI (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về nội dung tưởng tượng trong đoạn văn mà em đã viết.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra đề bài và gọi 1 HS đọc  - Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  **Bài 1: Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài  - GV yêu cầu Hs đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết Bài 18 và trả lời các câu hỏi:  + Đề bài yêu cầu những gì?  + Em đã chọn câu chuyện nào để dựa vào đó viết đoạn văn tưởng tượng?  + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý đã lập?  - GV hướng dẫn HS: Các em đã được tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Tiết học trước các em đã chọn phương án viết tưởng tượng và lập dàn ý theo phương hướng đó. Tiết học này các em sẽ viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài.  - GV cho Hs viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập  - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kĩ năng viết.  - Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách viết đoạn văn tưởng tượng để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng.  - Gv nhận xét  **Bài 2: Đọc, soat đoạn văn**  - Cho HS làm việc cá nhân, tự đọc lại bài, tự phát hiện dựa vào gời ý trong SGK Tiếng Việt hoặc có thể trao đổi bài để góp ý cho nhau.  - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)  - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc to, lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  + Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  + Hs nêu câu chuyện mà mình đã chuẩn bị.  + Hs nêu thay đổi hoặc điều chỉnh của mình (nếu có)  - HS lắng nghe    - HS viết bài vào vở  - HS làm việc theo yêu cầu.  - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Bầu trời mùa thu.***

- Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xú, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ.

- Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc bài: *Thanh âm của núi* và nêu nội dung của bài.  + Câu 2: Em nhớ nhất câu văn nào trong bài? Vì sao?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới. | + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  + HS trả lời  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Bầu trời mùa thu.***  + Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xú, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1  - GV HD đọc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *để nói về bầu trời.*  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *và mỉm cười*  + Đoạn 3: đoạn còn lại  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *tia nắng mặt trời, mặt nước mệt mỏi, những làn sóng,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *Còn bây giờ,/ chẳng có chim én nữa,/ vì thế,/ bầu trời cúi xuống lắng nghe/ để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây/ hay ở nơi nào.; Cứ thế,/ các cô/ cậu/ hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng/ để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở từ dùng để hỏi: *Vì sao mặt nước lại mệt mỏi?/ Còn Va – li -a, vì sao em im lặng thế?/ Em đã tìm được chưa?*- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ.  + Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: trầm ngâm  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  + Câu 1: Các bạn HS được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì?  Câu 2: Em có nhận xét gì về cách tả bầu trời của các bạn nhỏ qua các câu văn?  + Em có thích đọc những câu văn này không? Vì sao?  Câu 3: Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao?  Câu 4: Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau?  Câu 5: Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Cần học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Thầy giáo dẫn các bạn Hs ra cánh đồng, vào một buổi sáng mua thu để quan sát bầu trời và tập tả bầu trời.  + Qua các câu văn được nêu, cách cảm nhận về bầu trời có một điểm chung: Bầu trời có hành động, cử chỉ, điệu bộ (rửa mặt, cúi xuống, ghe sát,…), có tâm trạng, cảm xúc (trầm ngâm, nhớ, buồn bã,…), có tính tình, tính cách dịu dàng của con người, giống như con người.  + HS phát biểu theo cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe  + HS nói theo cảm nhận của mình, ý thích của riêng mình.  + Vì các bạn nhìn bầu trời các góc, các hướng khác nhau/ vì các bạn nhìn bầu trời, có những liên tưởng và tưởng tượng khác nhau/ …  + HS viết theo quan sát và cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Câu văn nào dưới đây sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa:  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt câu kể, tả về một hiện tượng tự nhiên trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở nhận xét một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Chọn đáp án: A. Bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Bầu trời mùa thu.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 23: PHÉP TRỪ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Vận dụng được phép trừ vào thực tiễn.

***2. Nănglực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học:  + Câu 3: Đặt tính rồi tính : 9367 – 3546  + Câu 4: Đặt tính rồi tính : 84 370 – 63 947  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Từ 2 phép trừ HS vừa làm xong, GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **- Mục tiêu:**  Từ tình huống thực tế đưa ra phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). Thực hiện được phép trừ đó.  - Cách tiến hành: | | |
| GV chiếu tranh và thông tin như SGK lên bảng. Yêu cầu HS đóng vai Mai và Việt đọc thông tin.  H: Video dạy hát nhạc có bao nhiêu lượt xem?  H: Video dạy tiếng Anh có bao nhiêu lượt xem?  H: Để biết được video dạy tiếng Anh nhiều hơn video dạy hát nhạc bao nhiêu lượt xem ta làm thế nào nhỉ?  - Yêu cầu HS thực hiện ở vở nháp, 1 HS thực hiện trên bảng  - Gọi nhiều HS trình bày lại cách thực hiện phép trừ như SGK.  H: Vậy để tìm kết quả của phép trừ ta thực hiện mấy bước? Đó là những bước nào?  H: Ta tính thế nào?  b) 648 390 – 382 547 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện như câu a) | | -HS đóng vai đọc thông tin.  - 235 072 lượt xem  438 589 lượt xem  -Ta lấy: 438 589 - 235 072  438 589 - 235 072 = ?    Vậy 438 589 - 235 072 = 203 517  -HS trình cách đặt tính và thực hiện phép tính  -Thực hiện 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: tính  - Tính theo thứ tự từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.  -Nhiều HS nêu lại cách tính như SGK.  648 390 – 382 547 = 265 843 |
| **3. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá  ba lượt và không liên tiếp).  + Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.  - Cách thực hiện: | | |
| Bài 1: Đặt tính rồi tính: (Làm việc cá nhân)  36 724 – 3 291; 637 891 – 412 520  895 332 – 282 429  -Gọi HS nhận xét từng phép tính.  Bài 2: (Làm việc nhóm đôi)  -Yêu cầu HS đọc thông tin ở bài tập. Trao đổi thông tin, tìm câu trả lời cho bài toán.  - Yêu cầu các nhóm trình bày bằng cách hỏi đáp  - Nhận xét, tuyên dương nhóm hỏi – đáp tốt, trình bày rõ ràng rành mạch.  Bài 3: (Làm việc nhóm đôi – cá nhân)  Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải  -Gọi HS trình bày cách giải  -Nhận xét.  - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở  -Gọi HS lần lượt đọc bài giải của mình  - Nhận xét một số bài ở vở. | | -HS làm lần lượt các phép tính vào bảng con   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  |  |  |   -Nhóm đôi thực hiện  - HS trình bày:  Trả lời: Mình lấy: 180 000 – 60 000 = 120 000.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - 2 HS đọc đề  - HS thảo luận.  -Đại diện nhóm trình bày cách giải bài toán  Bài giải  Khoang chứa nhiên liệu của máy bay xanh có nhiều hơn khoang chứa nhiên liệu của máy bay hồng số lít là:  240 373 – 25 350 = 215 023 (l)  Đáp số: 215 023 lit |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có kĩ năng về thực hiện phép trừ.  - Yêu cầu học sinh vận dụng phép trừ vào trong quá trình tính toán.  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà xem trước bài Luyện tập | - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ..................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 3:LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Sinh hoạt theo chủ đề:THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Biết kể được các nhiệm vụ mà mình đã tự lực thực hiện

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc khoa học, có kế hoạch.

- Vận dụng vào thực tiễn: Thực hiện được nề nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học, tự lực thực hiện nhiệm vụ của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động chia sẻ những nhiệm vụ đã tự thực hiện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lập kế hoạch thực hiện một nhiệm vụ được phân công và lường trước được một số khó khăn để có thể thực hiện được nhiệm vụ đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi với các bạn để có thể tìm ra cách thực hiện nhiệm vụ tốt hơn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua việc tự lực thực hiện các nhiệm vụ HS biết làm cho mình có ý nghĩa với người xung quanh.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong khi tham gia buổi tọa đàm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Phẩm chất trung thực: Chia sẻ trung thực những việc mà mình đã tự lực hoàn thành.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu,chuẩn bị bàn ghế phù hợp với không gian buổi tọa đàm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Mái trường mến yêu” – Nhạc và lời Lê Quốc Thắng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  +HS chia sẻ các nhiệm vụ đã tự lực thực hiện.  +HS nêu được các khó khăn và cách vượt qua khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1:** HS chia sẻ các nhiệm vụ đã tự lực thực hiện.  - GV phổ biến nhiệm và hướng dẫn HS cách thực hiện  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), tiến hành chia sẻ theo hai nội dung:  +Nhiệm vụ ở trường( 2-3 nhóm)  +Nhiệm vụ ở nhà( 2-3 nhóm)  -Gv đưa ra gợi ý về trình tự thực hiện:  +Tên nhiệm vụ  + Thời gian thực hiện  +Dụng cụ cần chuẩn bị  +Cách thực hiện  +Kết quả thực hiện nhiệm vụ  +Những khó khăn và nỗ lực khi thực hiện nhiệm vụ đó  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách thực hiện  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành .  - Các nhóm làm việc nghiêm túc . Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: -** GV mời các nhóm chia sẻ.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ nhiệm vụ mình đã tự lực thực hiện.  - GV nêu một số câu hỏi trao đổi với HS:  +Em cảm thấy như thế nào khi tự mình thực hiện được nhiệm vụ nào đó?  +Muốn hoàn thành được nhiệm vụ em cần làm gì?  +Em có suy nghĩ gì sau khi nghe phần chia sẻ của các bạn?  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận | -Đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về việc mình đã tự lực thực hiện.  -Nhóm khác lắng nghe, nhận xét, đóng góp ý kiến cho phần trình bày của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm: Tọa đàm theo chủ đề Tự lực thực hiện nhiệm vụ được phân công**  - Mục tiêu:  +HS chia sẻ và học hỏi được kinh nghiệm xử lí những tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ.  +Có ý thức nỗ lực, quyết tâm vượt khó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chọn cử một HS dẫn dắt buổi tọa đàm .  -GV đưa ra gợi ý :  +Tên các nhiệm vụ bạn đã tự lực thực hiện  +Những vấn đề bạn gặp phải khi thực hiện nhiệm vụ đó  +Cách xử lí những tình huống phát sinh khi thực hiện nhiệm vụ  - GV khuyến khích nhiều HS tham gia.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp )->Gv kết luận.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | -1HS lên điều hành  - HS lắng nghe, trao đổi , chia sẻ những vấn đề xoay quanh chủ đề buổi tọa đàm.  -HS chia sẻ bài học rút ra sau buổi tọa đàm.  -HS lắng nghe, ghi nhớ, tiếp tục chủ động thực hiện các nhiệm vụ được phân công. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................. | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**CHỦ ĐỀ 5: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ**

Bài 23: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá

ba lượt và không liên tiếp).

- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách tính ở phép trừ.  + Câu 2: 80 000 – 50 000 =  + Câu 3: Đặt tính rồi tính: 6789 – 4321  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá  ba lượt và không liên tiếp).  - Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.  - Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)  H: Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  H: Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?  GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Tìm chữ số thích hợp: (Làm việc cá nhân)  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)  - GV yêu cầu các nhóm đọc đề và phân tích đề, tìm cách giải  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày cách giải  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Yêu cầu HS giải vào vở  - Nhận xét bài làm của HS trong vở  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. (Làm việc nhóm 3)  - Yêu cầu học sinh đọc đề, thảo luận nội dung bài toán  - Cả lớp làm bài vào vở:  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  - Ta lấy hiệu cộng với số trừ  - Làm bài vào phiếu bài tập  - Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Nhận xét  - HS làm bài vào vở   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - Nhóm đôi thực hiện  Bài giải  Tổng số tiền mua vé của 5 bạn là:  320 000 + 50 000 = 370 000 (đồng)  Số tiền người bán vé phải trả lại cho Rô – bốt là:  500 000 – 370 000 = 130 000 (đồng)  Đáp số: 130 000 đồng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu.  - Trình bày kết quả:  a) Số bé nhất sau khi xóa: 130 574  Số lớn nhất sau khi xóa: 230 574  b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất:  230 574 - 130 574 = 100 000  - HS nêu kết quả |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh vận dụng được cách sử dụng tiền  - Ví dụ: GV đưa ra một số tình huống mời lần lượt từng em trả lời.  1. Em mua cây bút chì 5000 đồng. Em đưa cho người bán 20 000 đồng. Vậy người bán phải trả lại cho em bao nhiêu?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 4 HS xung phong tham gia chơi. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .....................................................................................................................................................  …………….................................................................................................................................. | |

**Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng đã viết. Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng đã viết. Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. GV đánh giá kết quả bài làm của HS**  - Gv nhận xét kết quả làm bài chung của cả lớp có đạt những yêu cầu dưới đây hay không:  + Đoạn văn được viết dựa trên một câu chuyện.  + Đoạn văn có chi tiết tưởng tượng  + Bố cục đoạn văn hợp lí.  - Gv nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ, hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị cuốn hút người đọc.  - Gv mời Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.  - Tổ chức cho Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.  **2.2 HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm.**  - Gv hướng dẫn cả lớp làm việc nhóm 2. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp.  - Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình.  - Làm việc theo yêu cầu  + Đọc bài làm của mình và nhận xét của thầy cô, dự kiến chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý.  + Đọc bài của bạn (đặc biệt là những bài được thầy cô khen), ghi lại những đièu mình muốn học tập.  + Trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình  + Viết lại những câu muốn sửa, muốn thay. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**Bài 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.

- Phân biệt được độ to của âm thanh khi lại gần nguồn âm hoặc ra xa nguồn âm

- Giải thích được một số hiện tượng liên quan đến âm thanh, sự lan truyền âm thanh.

- Liên hệ thực tế trong cuộc sống về ứng dụng sự lan truyền của âm thanh

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua thực hành trải nghiệm , biết được âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn và chất lỏng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được sự lan truyền của âm thanh vào một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tập thể, với cộng đồng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nghe âm thanh đoán nguồn âm ” | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi: |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 4 : ( nhóm đôi) Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng**.  **-** Mục tiêu:  + Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.  + Nêu được vai trò của âm thanh trong sinh hoạt, giao thông, công nghiệp.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Thí nghiệm 1: Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh qua chất rắn**  - Gv nêu cách làm thí nghiệm :  +Ở 1 đầu bàn, 1 bạn gõ nhẹ tay vào mặt bàn.  +Ở đầu bàn còn lại, 1 em áp tai vào mặt bàn để nghe và bịt tai còn lại. (Sau đó 2 bạn đổi vị trí cho nhau). Em có nghe được âm thanh không?  -Gọi 2 Hs thực hiện cho cả lớp quan sát  - Cho cả lớp thực hành theo nhóm đôi thời gian khoảng 2 phút  -Yêu cầu một số nhóm chia sẻ trước lớp  -Gv khen nhóm thực hiên tốt  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***\*Âm thanh truyền qua được chất rắn***  **Thí nghiệm 2: Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh qua chất lỏng**  -Chuẩn bị : Mỗi bàn 1 cốc nước, 2 thanh sắt nhỏ.  - Gv nêu mô tả thí nghiệm ở hình 5 sgk tr 39 :  +Một bạn cầm hai thanh sắt nhúng vào cốc nước rồi gõ nhẹ hai thanh sắt vào nhau.  +Em áp 1 tai vào mặt bàn (tai kia bịt lại ) Em có nghe được âm thanh của 2 thanh sắt không không?  -Gọi 2 Hs thực hiện cho cả lớp quan sát  - Cho cả lớp thực hành theo nhóm đôi thời gian khoảng 2 phút  -Yêu cầu một số nhóm chia sẻ trước lớp  -Gv khen nhóm thực hiên tốt  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  **\*Âm thanh truyền qua được chất lỏng**  - Từ kết quả hai thí nghiệm trên , em có nhận xét gì ? | -1 em nhắc lại  - 2 Hs xung phong / thực hiện  - Thực hành nhóm 2, nêu nhận xét  -Đại diện các nhóm lên trình bày.  -Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -1 em nhắc lại cách làm thí nghiệm  - 2 Hs thực hiện  - Thực hành nhóm 2, nêu nhận xét  -Đại diện các nhóm lên trình bày.  -Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -.Âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn và chất lỏng |
| **Hoạt động 5 : ( nhóm 4)Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm**  - Mục tiêu:  + So sánh được độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm  + Tìm được ví dụ cụ thể trong thực tế về vai trò của âm thanh đối với đời sống.  - Cách tiến hành: | |
| -Gv nêu : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi thế nào?  -Cho Hs đọc 3 câu hỏi :  +Khi đứng gần ti vi hay đứng xa ti vi thì chúng ta nghe thấy âm thanh to hơn?  +Người đứng ở bên đường nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe thay đổi như thế nào khi xe chạy lại gần và chạy ra xa dần?  +Khi ra xa nguồn âm thì âm thanh nghe to hơn hay nhỏ hơn(độ to của âm thanh tăng lên hay giảm đi)?  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  -Gv kết luận : **Âm thanh khi lan truyền càng ra xa nguồn âm thì càng yếu đi**  - Cho Hs đọc mục “Em có biết và mục chìa khóa Tr 39  -Nêu các ví dụ về âm thanh khi lan truyền ra xa thì yếu đi. | -Hs NK nêu dự đoán  - 1 Hs đọc trong sgk  -Hs làm việc nhóm 4  Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  -Vài Hs nhắc lại  -Cả lớp đọc |
| **Hoạt động 6: ( nhóm đôi) Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng**  - Mục tiêu:  +Mở rộng những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành:  Chuẩn bị : mỗi bàn 2 vỏ lon bia (nước ngọt) đã mài bỏ nắp và đục 1 lỗ ở đáy lon , 1đoạn dây cước | |
| -Gv cho Hs xem video làm điện thoại dây  -Gv hướng dẫn và làm mẫu  -Tổ chức cho Hs thực hành làm điện thoại dây  +Tổ chức cho Hs chơi thử điện thoại đã thiết kế.  -Khi dùng điện thoại ống như trên, âm thanh đã truyền qua những vật nào ? môi trường nào ? | -Hs quan sát, nêu cách làm  -Hs quan sát  -Hs tiến hành làm điện thoại dây theo nhóm đôi, nhóm nào xong trước giơ tay.  -Một vài nhóm thực hiện |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh đi lại nhẹ nhàng cười nói vừa phải, sử dụng âm thanh hợp lí không làm ồn ảnh hưởng đến người khác  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 20: BẦU TRỜI MÙA THU (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên những các thành tựu của khoa học mà em biết.  + Câu 2: Kể tên những thành tựu của công nghệ mà em biết.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Tiềm năng của các loại thuốc điều trị Covid 19,…  + Máy bay không người lái,…  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ**  **Bài 1:** Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - GV gợi ý:  + Đọc sách báo,… viết về các thông tin khoa học và công nghệ (các cuốn sách theo gợi ý trong SHS hoặc các sách báo khác. Có thể đọc lại các bài trong *Tiếng Việt 3, tập 2: Rô – bốt ở quanh ta; Rô – bốt đang đến gần cuộc sống,…)*  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS lắng nghe và lựa chọn  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bạn. |
| **2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc**  **Bài 3:** Trao đổi với bạn về những kiến thức hoặc phát minh khoa học trong sách báo mà em đã đọc.  - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4:  + Từng em chia sẻ, phát biểu ý kiến: những kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói tới; những thông tin thú vị, bổ ích đối với bản thân;… | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những* *những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 24 : TÍNH CHẤT GIAO HOÁN VÀ KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

-Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng, hiểu được rằng khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.

- Áp dụng được tính chất kết hợp để thực hiện phép tính một cách thuận tiện

- Phát triển khả năng tư duy trừu tượng và tư duy logic.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết tính chất kết hợp của phép cộng.  - Cách tiến hành: | |
| GV yêu cầu HS quan sát tranh và mô tả bức tranh được vẽ trong phần Khám phá.  H : Nêu cách tính tổng số tiền mà Nam và Rô bốt đã đưa ra?  H : Hãy giải thích sự khác nhau giữa hai cách làm.  H: Hai cách làm như vậy thì kết quả có khác nhau không?  - Cho học sinh thảo luận nhóm 2 bảng sau tìm ra kiến thức bài học  Tính giá trị của hai biểu thức (a+b)+ c và a+(b+c)   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | a | b | c | (a + b)+c | a+(b+c) | | 6 | 4 | 8 | (6+4)+8=…. | 6+(4+8)= … | | 39 | 18 | 82 | 39+18)+82= | 39+(18+82)= |   H: Vậy khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể làm như thế nào?  H: Nhận xét giá trị của hai biểu thức  (a + b) + c và a + (b + c)  H: Theo các con, ở phần a) Khám phá cách làm của bạn nào hợp lí hơn? Vì sao?  GV: Kết luận về tính chất kết hợp. | Nam: tính lần lượt  Rô bốt: tính kết hợp số tiền của hai cốc ở khai hai trước, rồi lấy số tiền nước ở khay 1 cộng vơi số tiền khay thứ 2.  Kết quả bằng nhau.  Thảo luận nhóm 2 rồi trình bày kết quả.  Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba ta có thể lấy số thứ nhất cộng với tổng của số thứ hai và số thứ ba  Giá trị của hai biểu thức (a + b) + c và a + (b + c) luôn bằng nhau.  Bạn Rô bốt, vì bạn đã nhóm các số tròn chục nghìn với nhau để ra kết quả là số tròn trăm nghìn. Làm như vậy tính nhẩm sẽ thuận tiện hơn.  Nghe và ghi nhớ |
| **3. Luyện tập, thực hành.**  - Mục tiêu:  - Áp dụng được tính chất kết hợp cùng với tính chất giao hoán vào bài toán dạng tính bằng cách thuận tiện.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Gọi HS lên bảng làm    H: Con đã vận dụng kiến thức nào để làm bài này.  H: Biểu thức nào con đã dùng dùng tính giao hoán?  GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: Tính giá trị của biểu thức (***a + b) + c*** (Làm việc nhóm 2)  -GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS tính giá trị của biểu thức một cách bình thường .  Sau đó, GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp để tìm ra cách tính thuận tiện hơn  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trình bày bài vào vở, sau đó so sánh và nhận xét với bài làm trên bảng.  a) 68 + 207 + 3 b) 25 + 159 + 75  = 68 + ( 207 + 3) = ( 25 + 75) + 159  = 68 + 210 = 100 + 159  = 278 = 259  c) 1 + 99+ 340 d) 372+290+10+28  = 100+ 340 = (372 + 28)+(290+10)  = 440 = 400 + 300  = 700 Tính chất kết hợp, tính chất giao hoán  Biểu thức b và d  HS lắng nghe và rút kinh nghiệm  Đọc yêu bài tập rồi làm bài vào vở.  HS so sánh và nhận xét với bài làm trên bảng.  a+ (b+ c) = ( 1 975 + 2 025)+ 1 991  = 4 000 + 1 991  = 5 991 |
| 4**. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh Áp dụng được tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ...................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

***Rèn Chính tả tuần 11***

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt dấu hỏi/dấu ngã. Rèn kĩ năng viết đúng chính tả. Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**\* Phân hóa**: Học sinh trung bình lựa chọn làm 1 trong 3 bài tập; học sinh khá lựa chọn làm 2 trong 3 bài tập; học sinh giỏi thực hiện hết các yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút):**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| ***a. Hoạt động 1: Viết chính tả (12 phút):***  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** *“Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ.”*  **b)**  *“Chàng kị sĩ hoảng hốt, biết mình bị lừa, vội dìu công chúa chạy trốn.*  *Hai người bột tỉnh dần, nhận ra bạn cũ thì lạ quá, kêu lên:*  *– Ôi, chính anh đã cứu chúng tôi đấy ư? Sao trông anh khác thế?”* | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả (12 phút):*** |  |
| **Bài 1.** Điền dấu hỏi / ngã:  trong **treo**, tròn **trinh**, chập **chưng**, **chong** chơ, che **chơ**, **tre** trung, **chai** chuốt, chạm **trô,** trống **trai.** | ***Bài làm***  ....................................................................  .................................................................... |
| **Bài 2.** Hãy tìm ra các từ viết sai chính tả rồi sửa lại cho đúng:    chê trách  phương châm  câu truyện  chánh né  trâm biếm  trung bình  che chở  chí hướng  trong trẻo  trung kết  che đậy  trở về | ***Bài làm***  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  ....................................................................  .................................................................... |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài (8 phút):**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp (3 phút):**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**SHL:ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đánh giá đúng với những gì đã thực hiện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành bản đánh giá, hoàn thành các nhiệm vụ chung.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\*\* PCTNTT: Bài 1: Phòng tránh đuối nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thu thập và xử lí thông tin , biết đánh giá , nhận xét một vấn đề.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về hoạt động của lớp. (Hoặc cho HS nhắc lại những việc lớp cần thực hiện trong năm học)  - Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến .  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  +HS đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3:** Đánh giá được kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động của lớp.  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động : HS làm việc theo nhóm 4 theo nội dung:  +Các công việc của lớp đã thực hiện được theo kế hoạch  +Các công việc của lớp chưa thực hiện được theo kế hoạch và lí do chưa thực hiện được  +Những điều em đã làm tốt và những điều em cần cố gắng hơn khi thực hiện kế hoạch  +Những điều chỉnh cho kế hoạch của lớp ở các tuần tiếp theo  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV lưu ý HS ghi nhớ các nhiệm vụ cần làm tiếp theo và cùng nhau hoàn thành đúng kế hoạch. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận và hoàn thành các nội dung vào phiếu học tập.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **4 . Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những kế hoạch của bản thân cũng như tự đánh giá bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ khác ở nhà, ở trường.  \* PCTNTT: Bài 1: Phòng tránh đuối nước  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**